

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lã Văn Minh;
2. Bà Hoàng Thị Chung;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HS - ST, ngày 14/4/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXHS – ST ngày 23/4/2025, đối với bị cáo:

Lãnh Văn H, sinh năm 1983;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Họ và tên cha: Lãnh Văn H1, H2 và tên mẹ: Đinh Thị Đ; V là Hoàng Thị L và có 02 con; Bị cáo có 04 anh em ruột, bản thân là thứ hai trong gia đình.

Nhân thân: Tại Bản án số 11/2010/HSST ngày 08/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, xử phạt Lãnh Văn H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 02/3/2010 bị cáo đã chấp hành xong. Tại Bản án số 45/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, xử phạt Lãnh Văn H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù đã được xóa án tích. Tại Bản án hình sự số 03/2019/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, xử phạt Lãnh Văn H 01 năm tù về “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/02/2020, H đã chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm

tội mới 21/4/2021 chưa xóa án tích.

Tiền án: Tại Bản án hình sự số 69/2021/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Lãnh Văn H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Trách nhiệm dân sự buộc bồi thường cho bị hại số tiền 6.750.000đ, bị truy thu số tiền 900.000đ, án phí hình sự và dân sự sơ thẩm 537.500đ. Ngày 07/01/2022, H đã chấp hành xong khoản án phí và khoản truy thu. Đối với khoản tiền bồi thường do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu nên Chi cục T chưa ra quyết định. Ngày 20/5/2023, H chấp hành xong hình phạt tù ra trại về địa phương, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lưu Thị Y, sinh năm 1974; có đơn xin vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 09/10/2024, Lãnh Văn H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 98Y4- 5740 với ý định đi đến các xã T, L và Thị trấn T Tử tìm vị trí phù hợp để đánh lươn và kích giun. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày H đi đến thị trấn T Tử tìm kiếm nhiều vị trí nhưng không chọn được vị trí phù hợp, nên H điều khiển xe mô tô theo đường tỉnh lộ 291 quay ra xã T, huyện S. Khoảng 8 giờ cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô đi đến thôn T, xã T thì dừng xe mô tô ở cạnh vườn keo của gia đình chị Lưu Thị Y (hướng từ thôn T đi thôn Đ, xã T) rồi đi vào vườn keo để tiếp tục tìm chỗ đánh lươn, tại đây H nhìn thấy 01 chiếc máy cắt cỏ cầm tay nhãn hiệu Husqvarna, màu đỏ xuất xứ Thụy Điển, loại 236R, công suất 1,2 KW của gia đình chị Y để tại vườn keo. Hường quan sát khu vực xung quanh thấy không có người trông giữ, liền nảy sinh ý định trộm cắp máy cắt cỏ đem bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định trên, H đi đến vị trí để máy cắt cỏ dùng hai tay bê máy cắt cỏ ra vị trí để xe mô tô rồi đặt máy cắt cỏ lên giá xe, dùng dây chun màu đen có sẵn trên xe buộc lại, sau đó Hường khởi động, điều khiển xe mô tô cùng máy cắt cỏ đi ra hướng xã Y, huyện S rồi đi theo hướng Quốc lộ C đến thị trấn B, huyện L rồi cất giấu máy cắt cỏ vào khu vực Thủy Điện cạnh vườn vải của một hộ dân không rõ thuộc TDP B, thị trấn B, huyện L, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô đi qua TDP Thảo, thị trấn B đi về nhà.

Ngày 15/12/2024, chị Lưu Thị Y phát hiện gia đình bị kẻ gian trộm cắp chiếc máy cắt cỏ, đồng thời làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S điều tra theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại vị trí xảy ra vụ việc mất trộm máy cắt cỏ, chụp ảnh, vẽ sơ đồ hiện trường theo quy định. Chị Y khai chiếc máy cắt cỏ nêu trên gia đình mua vào năm 2023 trị giá 5.500.000 đồng, giá hiện tại còn khoảng 3.500.000 đồng.

[2]. Ngày 16/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã phối hợp với Công an xã T tiến hành rà soát hệ thống Camera an ninh khu vực xã T phát hiện và trích xuất hình ảnh từ Camera an ninh của xã T. Kết quả rà soát hình ảnh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trích xuất hình ảnh, tiến hành làm việc với Công an xã Đ, huyện S và chị Hoàng Thị L xác định hình ảnh và phương tiện trong được trích xuất trong Camera an ninh của xã T chính là Lãnh Văn H; Cơ quan điều tra đã tiến hành mời Lãnh Văn H làm việc H đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân.

[3]. Ngày 15/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Yêu cầu đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện S định giá tài sản đối với chiếc máy cắt cỏ có đặc điểm đã nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS, ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện S xác định giá trị của chiếc máy cắt cỏ nêu trên tính tới thời điểm bị chiếm đoạt là 3.100.000 đồng.

[4]. Ngày 18/01/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lãnh Văn H xác định hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp máy cắt cỏ tại trong vườn keo của chị Lưu Thị Y. Kết quả xác định H chỉ đúng phù hợp với lời khai của người bị hại, hiện trường nơi xảy ra vụ án, kết quả điều tra. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã cho Lãnh Văn H xác định vị trí chiếc máy cắt do H đã trộm cắp được, đem về khu bờ đường thuộc TDP B, thị trấn B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, cất giấu. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

[5]. Quá trình điều tra, truy tố Lãnh Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

[6]. Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 11/ 4/ 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7]. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lãnh Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lãnh Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/01/2025, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Lưu Thị Y số tiền 3.100.000đ. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho Lãnh Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37fw, màu vàng, máy cũ đã qua sử

dụng, lắp SIM số 0963288771 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT Hưởng); Bị cáo phải nộp số tiền 2.500.000đ sung công quỹ nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[8]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Lãnh Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 09/10/2024, Lãnh Văn H đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 98Y4- 5740 đến vườn keo của gia đình chị Lưu Thị Y tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang, Lãnh Văn H đã có hành vi trộm cắp một chiếc máy cắt cỏ cầm tay nhãn hiệu Husqvarna, màu đỏ xuất xứ Thụy Điển, loại 236R, công suất 1,2 KW của gia đình chị Y. Sau khi trộm cắp được chiếc máy cắt cỏ trên, H điều khiển xe mô tô theo Quốc lộ C, đến khu vực Thủy Điện thuộc tổ dân phố B, thị trấn B, huyện L cất giấu. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. Giá trị tài sản mà Lãnh Văn H trộm cắp của chị Lưu Thị Y xác định là 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng). Lãnh Văn H là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo đã lén lút, lợi dụng sự vắng vẻ khi không có người trông coi tài sản để lấy tài sản của chị Lưu Thị Y; do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 11/ 4/ 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật; về mức hình phạt là cao, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[2]. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích phạm tội của bị cáo là để lấy tiền chi tiêu cá nhân; hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại

về tài sản cho chủ sở hữu mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội, làm mọi người hoang mang và bất bình; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự do bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giá trị tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt thấp, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở đầu khung là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, gia đình kinh tế khó khăn và bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 04/3/2025 bị cáo đã bồi thường cho chị Lưu Thị Y số tiền 3.100.000 đồng, chị Y đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm nữa nên ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Y số tiền trên.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37fw, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, lắp SIM số 0963288771, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT Hưởng”. Xét thấy bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Đối với chiếc xe máy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 98Y4- 5740 là của bị cáo, bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và sau khi phạm tội bị cáo đã bán chiếc xe cho một người không biết tên tuổi, địa chỉ được 2.500.000đ nên cơ quan điều tra không thu hồi được; do đó, buộc bị cáo phải nộp truy thu số tiền 2.500.000đ sung công quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và

những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lãnh Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Lưu Thị Y số tiền 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng chẵn).

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho Lãnh Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37fw, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, lắp SIM số 0963288771 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT Hưởng).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

[4] Về tiền truy thu: Bị cáo phải nộp số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) sung công quỹ nhà nước.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện SĐ;
- VKSND tỉnh BG;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- UBND xã Đại Sơn;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn

